

TỔNG KẾT GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP NĂM 2019

Tên Công ty: Công ty CPĐT Thúy Sơn

Địa điểm: Ấp 11, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
I	VƯỜN ƯƠM					
I.1	Tình hình chung vườn ươm					
1	Cây giâm hom hoặc cây mô	Keo lai (Acacia hybrid) cây hom Công ty Cổ phần Giống Lâm Nghiệp Vùng Nam Bộ và của Bà Giáp Thị Phụng, thuộc các đồng BV71, BV 10, AH1.			Giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con số 44/QĐ-SNN ngày 24/01/2019, 2948/2018/NGCG ngày 13/08/2018, 10/2018-NGCG ngày 12/03/2018, 78/2019-NGCG của sở NN và PTNT tỉnh Đồng Nai	
2	Chăm sóc cây giống	Cây giống mua về được chăm sóc 7-10 ngày mới trồng				
3	Chất lượng cây con	Đạt 90-95%				
I.2	Nhân công lao động:					
1	Tập huấn cho lao động	Ngừng hoạt động vườn ươm, không có lao động mới nên không tổ chức tập huấn			Căn cứ theo quyết định số 59/QĐ/CTCPĐTTS.16 về việc tạm ngừng hoạt động của Vườn ươm.	
2	Trang bị bảo hộ lao động	Có trang bị				
3	Sử dụng bảo hộ lao động	Găng tay, khẩu trang, áo mưa, ủng, quần áo,...				
4	Hộp cứu thương	Có trang bị				
5	Thuốc và dụng cụ sơ cứu	Thuốc cầm máu, tiêu chảy, sát trùng, băng cứu thương, băng cá nhân, băng gạc, bông gòn, keo, kéo.				
I.3	Môi trường					
1	Rác thải trên hiện trường	Được thu gom và xử lý				
2	Nơi cất giữ, bảo quản thuốc BVTV, phân bón	Ngừng hoạt động vườn ươm, không sử dụng hóa chất				
3	Tác động đến đất	Không tác động				
4	Tác động đến nguồn nước					
5	Tác động đến cộng đồng dân cư					
II	HOẠT ĐỘNG TRỒNG RỪNG					
II.1	Tình trạng hiện trường trồng rừng					

STT	Chi tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
1	Vị trí, diện tích giám sát	Thực hiện đúng theo thiết kế cụ thể	x			
2	Loại cây	Keo Lai Acacia Hybrid	x			
3	Phương thức Xử lý thực bì	Bang gạc mặt líp	x			
4	Phương thức làm đất	Cục bộ	x			
5	Đào hố	Thủ công (10x10x10cm)	x			
6	Phân bón, thuốc BVTV	Không sử dụng	x			
7	Lấp hố	Dùng tay nén nhẹ phần đất xung quanh gốc	x			
8	Kỹ thuật trồng	Đúng quy trình, kỹ thuật trồng rừng	x			
9	Mật độ (cây/ha)	3.330 cây/ha (1,7m x 1,8m) ~ 2.331 cây/ha tự nhiên	x			
10	Tỷ lệ cây sống (%)	90 - 95%	x			
11	Thời vụ trồng	Từ tháng 6 đến tháng 12.	x			
II.2 Nhân công và cộng đồng						
1	Tập huấn cho lao động	Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng cây	x			
2	Lao động dưới 16 tuổi	Không sử dụng	x			
3	Trang bị bảo hộ lao động	Trang bị đầy đủ các trang bị BHLĐ: găng tay, khẩu trang, nón, áo mưa, giày, quần áo bảo hộ,...	x			
4	Sử dụng bảo hộ lao động	Sử dụng đầy đủ, đúng quy định	x			
5	Hộp cứu thương (túi cứu thương)	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
6	Thuốc và dụng cụ sơ cứu	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
7	Chăn thả gia súc vào rừng	Không xảy ra	x			
8	Tai nạn lao động	Không xảy ra	x			
9	Dân có kết hợp trồng hoa màu	Không có	x			
II.3 Môi trường						
1	Rác thải trên hiện trường	Được thu gom tập trung tại 1 vị trí	x			
2	Hoá chất sử dụng trong trồng rừng	Không sử dụng	x			
3	Sử dụng và bảo quản phân bón, thuốc BVTV	Không sử dụng	x			

STT	Chi tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
4	Tác động đến đất, nguồn nước	Bang gạc mặt líp trước khi trồng rừng	x			
5	Tác động đến cộng đồng dân cư	Tác động tích cực: tạo việc làm cho người dân	x			
III	TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC RỪNG					
III.1	Tình trạng hiện trường trồng rừng					
1	Vị trí, diện tích giám sát	Thời gian thực hiện thực tế đúng theo thiết kế cụ thể	x			
2	Loại cây	Keo Lai	x			
3	Kỹ thuật chăm sóc	Thủ công: dùng dao, rựa chặt cành nhánh sát mặt đất, làm cỏ dọn dây leo,...	x			
4	Thời vụ chăm sóc	Chăm sóc quanh năm	x			
5	Xới vun gốc	Không thực hiện	x			
6	Bón phân (tên, số lượng sử dụng)	Không sử dụng	x			
7	Thuốc bảo vệ thực vật (Tên, số lượng sử dụng)	Không sử dụng	x			
8	Cây chữa lại trong diện tích trồng rừng	Cành nhánh nhỏ được để lại trên mặt líp	x			
9	Công cụ/dụng cụ chăm sóc	Dao, rựa	x			
III.2	Nhân công và cộng đồng					
1	Số lượng lao động (người)	15 lao động	x			
2	Lao động là người địa phương	15 lao động	x			
3	Lao động dưới 16 tuổi	Không sử dụng	x			
4	Trang bị bảo hộ lao động	Trang bị đầy đủ các trang bị BHLĐ: găng tay, khẩu trang, nón, áo mưa, giày, quần áo	x			
5	Sử dụng bảo hộ lao động	Sử dụng đầy đủ	x			
6	Hộp cứu thương (túi cứu thương)	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
7	Đầy đủ thuốc và dụng cụ sơ cứu	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
7	Chăn thả gia súc vào vườn	Không có	x			
8	Tai nạn lao động (nếu quan trọng lập báo cáo riêng)	Không có	x			
III.3 Môi trường						
1	Rác thải trên hiện trường	Được thu gom tập trung tại 1 vị trí	x			
2	Thời điểm phun, sử dụng phân bón thuốc BVTV	Không sử dụng	x			
3	Nơi cất giữ, bảo quản thuốc BVTV, phân bón	Không sử dụng	x			
4	Tác động đến đất	Rất ít tác động	x			
5	Tác động đến nguồn nước	Rất ít tác động	x			
6	Tác động đến cộng đồng dân cư	Tác động tích cực: tạo việc làm cho người dân	x			
IV HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ RỪNG						
IV.1 Tình hình rừng và đất lâm nghiệp						
1 Rừng bị thiệt hại do con người						
+	Rừng bị khai thác trái phép (vị trí, diện tích)	Không có	x			
+	Săn bắn động vật trái phép	Không có	x			
+	Cháy rừng	Không có	x			
2 Rừng bị thiệt hại do thiên tai						
+	Bão, lũ	Có bão vào nửa cuối tháng 10, làm gãy cây ở lô cây lớn, phải tận thu cây gãy tại lô 13, 14, 22		x	Mưa lớn kèm theo bão, gió giật	Dọn dẹp cây đã bị đổ ngã, vệ sinh cành nhánh để giảm bớt thiệt hại nếu bão xảy ra tiếp
+	Sâu bệnh hại	Không phát hiện	x			
+	Cháy rừng	Không xảy ra	x			
3	Rừng bị thiệt hại do gia súc	Không xảy ra	x			
4	Tình hình lấn chiếm đất lâm nghiệp	Không xảy ra	x			
5	Phát hiện động, thực vật quý hiếm	Không phát hiện	x			

STT	Chi tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
IV.2 Công trình QLBYR, PCCCR						
1	Các loại biển báo/bảo vệ	Biển báo cảnh báo 5 cấp độ cháy rừng	x			
2	Chòi canh lửa	2 chòi canh lửa	x			
IV.3 Môi trường và cộng đồng dân cư						
1	Dấu hiệu xói mòn đất	Không có	x			
2	Dấu hiệu khu vực loại trừ bị tác động	Có bảng nhận dạng, xác định vị trí, và được thể hiện trên bản đồ	x			
IV.4 Khu bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ nghiêm ngặt						
	- Động vật hoang dã	Chim sâu, chim bồ cá, bìm bịp, rắn hổ hèo, rùa, ếch	x			
	- Thực vật	Dây choại, sậy, cỏ ba lá, bông súng, giác, nhãn lồng,....	x			
	- Tài nguyên đất, nước		x			
	- Các vấn đề khác		x			
V HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC RỪNG						
V.1 Tình trạng, hiện trạng						
1	Vị trí, diện tích khai thác (lô, khoảnh, tiểu khu)	* Khai thác trắng: 59,6 ha - Lô 1,7; K3; TK 021 (Lô 19 - TSC): 55,43 ha - Bờ kênh: 4,17 ha * Tia thưa: 59,47 ha - Lô 3; K5; TK 021 (Lô 18 - TSC): 9,41 ha - Lô 19, 16; K5; TK 021 (Lô 23 - TSC): 50,06 ha * Khai thác tận thu: 165,1 ha - Lô 3,6; K4; TK 020 (Lô 13 - TSC): 97,99 ha - Lô 2; K6; TK 020 (Lô 14 - TSC): 46,47 ha - Lô 7; K5; TK 021 (Lô 22 - TSC): 20,64 ha				
2	Loại cây	Keo Lai Acacia Hybrid	x			
3	Đường vận xuất	Vận xuất chủ yếu bằng đường thủy	x			
4	Bãi gỗ/điểm tập kết	Độc theo bìa lúp	x			
5	Chặt hạ, cắt khúc	- Chọn đúng hướng đổ - Cắt khúc đúng quy định	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
6	Vận xuất sản phẩm	- Vác và bốc lên ghe	x			
7	Bóc vỏ (nếu có)	không thực hiện	x			
8	Máy móc sử dụng (những loại gì)	Cưa xăng	x			
9	Khu vực để nhiên liệu cho máy móc thiết bị.	Đổi với cửa xăng: Nhiên liệu được đựng trong can nhựa, bao bọc bằng túi nilon. Thực hiện đúng quy trình tiếp nhiên liệu để không bị rò rỉ ra môi trường xung quanh.	x			
10	Biển báo khu vực khai thác, bãi gỗ	Đặt hệ thống biển báo ở đầu các đường dẫn vào khu khai thác; tại bãi gỗ.	x			
V.2 Nhân công lao động						
1	Lao động dưới 16 tuổi	Không	x			
2	Trang bị bảo hộ lao động	Găng tay, khẩu trang, nón bảo hộ, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, kính chống bụi, bịt tai, đệm vai, quần áo đặc chủng,...	x			
3	Sử dụng bảo hộ lao động	Có sử dụng đúng quy định	x			
4	Hộp cứu thương	Có trang bị	x			
5	Thuốc và dụng cụ sơ cứu	Có trang bị	x			
6	Tai nạn lao động (nếu quan trọng lập báo cáo riêng)	Không xảy ra	x			
7	Lấn trại và điều kiện sinh hoạt của lao động	Công nhân ra khỏi rừng cuối ngày lao động	x			
V.3 Môi trường và xã hội						
1	Rác thải trên hiện trường	Được thu gom tập trung tại 1 vị trí	x			
2	Hiện trạng cây vùng đệm, khu vực loại trừ, hành lang di chuyển của động vật	Di chuyển chủ yếu bằng đường thủy (thủy sản)	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
3	Xăng, dầu đổ ra đất	Đối với cửa xăng: Nhiên liệu được đựng trong can nhựa, bao bọc bằng túi nylon. Trước khi tiếp nhiên liệu dùng bạc cao su lót dưới, rải một lớp mùn cưa hoặc cát lên trên để hứng nhiên liệu đổ ra ngoài, dùng quặng để trên miệng bình dầu và tiến hành tiếp nhiên liệu. Kết thúc: dùng giẻ lau khô nhiên liệu trên miệng bình dầu, túm lấy bạc cao su đổ nhiên liệu (nếu có nhiên liệu đổ xuống) cho vào can nhựa. Dem giẻ lau và nhiên liệu đổ ra về nơi tập kết chứa chất thải độc hại bỏ vào thùng chứa chất thải. Lượng nhiên liệu đủ sử dụng trong ngày.	x			
4	Xói mòn đất	Không có, do giữ lại lớp thực vật nhỏ trên mặt lớp	x			
5	Chất lượng nước (trong/đục)			x	Nước đục do quá trình vận chuyển gỗ bằng đường thủy, gây xáo trộn nguồn nước	Di chuyển ở những kênh lớn, kênh sâu rộng để hạn chế làm xáo trộn nguồn nước
6	Ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của dòng chảy	Các kênh vẫn được giữ nguyên hiện trạng	x			
VI ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG						
VI.1	Vườn ươm	Tác động đến đất	Không ảnh hưởng			
		Tác động đến nguồn nước	Không ảnh hưởng			
		Tác động đến cộng đồng dân cư	Không ảnh hưởng			
VI.2	Trồng, chăm sóc rừng	Tác động đến đất	Ít ảnh hưởng			
		Tác động đến nguồn nước do sử dụng thuốc diệt cỏ, phun thuốc khi chăm sóc.	Không ảnh hưởng		Không sử dụng thuốc BVTV	
		Tác động đến cộng đồng dân cư	Ít ảnh hưởng			
VI.3	Hoạt động khai thác gỗ	Ô nhiễm đất do dầu nhớt chảy, rò rỉ ra kênh rạch	Ít ảnh hưởng		Di chuyển, vận chuyển chủ yếu bằng đường thủy	- Kiểm tra máy móc trước khi sử dụng, thường xuyên bảo trì bảo dưỡng máy móc. Thu gom các chai, can đựng nhiên liệu sau khi sử dụng. Thực hiện đúng quy
		Chất lượng nước	Ít ảnh hưởng			
		Khả năng thoát nước của các dòng chảy	Ít ảnh hưởng			

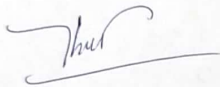
STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
		Xói mòn đất		Ít ảnh hưởng		trình tiếp nhiên liệu
VI.4	Xây dựng các tuyến đường, vận xuất, vận chuyển gỗ	Dầu mỡ có loang trên bề mặt		Ít ảnh hưởng	Di chuyển, vận chuyển chủ yếu bằng đường thủy	Định kỳ kiểm tra bảo trì bảo dưỡng máy móc để hạn chế tối đa xăng dầu rò rỉ xuống kênh rạch. Đựng nhiên liệu trong can nhựa, bao bọc bằng túi nilon. Thực hiện đúng các quy trình tiếp nhiên liệu
		Tiếng ồn		Ít ảnh hưởng		Sử dụng máy móc có tiếng ồn thấp khi hoạt động. Hạn chế hoạt động nhiều máy móc cùng lúc.
		Ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật hoang dã		Ảnh hưởng		Khai thác một khu vực không quá 50 ha
VII	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI					
VII.1	Các hoạt động chính của Công ty trong năm (khối lượng, thời gian thực hiện):					
1	Trồng rừng	59,6 ha	x			
2	Chăm sóc rừng	404,2 ha	x			
3	Quản lý bảo vệ	751,64 ha	x			
4	Khai thác rừng	Khai thác trắng: 59,6 ha Khai thác tia thưa: 59,47 ha	x			
5	Mở mới, sửa chữa đường vận chuyển hay vận chuyển gỗ.	Không thực hiện, sử dụng đường có sẵn				
6	Hoạt động khác	Bang gạc cào cỏ				
VII.2	Công ty tôn trọng quyền của người lao động; thực hiện an toàn lao động và chế độ lao động; (mô tả các nội dung dưới đây).					
1	Thực hiện quy định về an toàn lao động; quy định về trang thiết bị ATLĐ; BHLĐ: - Công nhân sử dụng đầy đủ trang thiết bị BHLĐ như quần áo, găng tay, khẩu trang, ủng, nón, áo mưa thể hiện qua kết quả giám sát					

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
2	Các chế độ đối với người lao động Công ty đang thực hiện: - Người lao động được tham gia bảo hiểm y tế, xã hội, thất nghiệp, tai nạn; - Lao động nữ được hưởng chế độ thai sản theo quy định BHXH; - Công ty có chế độ thăm hỏi người lao động ốm đau, bệnh tật, có hoàn cảnh khó khăn được quy định rõ trong thỏa ước lao động tập thể; - Định kỳ hàng quý và cuối năm công ty tổ chức bình xét khen thưởng cho CB - CNV có thành tích tốt trong công việc.					
3	Lao động thuê khoán: Công ty thuê lao động địa phương làm các công việc: trồng cây, dọn dây leo, tỉa cành nhánh theo hợp đồng giao khoán					
VII.3 Các tác động tích cực đến xã hội từ các hoạt động của Công ty trong năm						
1	Tạo việc làm (đã tạo ra bao nhiêu việc làm từ các hoạt động của Công ty? đối tượng lao động là những ai (cán bộ CNV, người dân địa phương...))					
2	Thu nhập của cán bộ CNV công ty (Bình quân đ/người/tháng; so với thu nhập năm trước (tăng/giảm); tỷ lệ tăng/giảm (%)) - Thu nhập bình quân: 4.500.000 đ/người/tháng;					
3	Thu nhập của người lao động so với thu nhập bình quân của người dân địa phương trong vùng. - Cán bộ công nhân viên của công ty: 4.500.000 đ/tháng so với dân địa phương là: 3.500.000đ/tháng - Lao động thời vụ cho công ty: 200.000 - 400.000 đ/ngày, cao hơn thu nhập của người dân làm các công việc khác.					
4	Hoạt động của Công ty có liên quan đến đời sống sinh hoạt của người lao động, cộng đồng địa phương - Tạo việc làm cho người dân; cho dân vào rừng khai thác mật ong, thủy sản - Đào tạo kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc rừng, tập huấn sử dụng cưa xăng và an toàn lao động sơ cấp cứu cho lao động - Hỗ trợ kinh phí cho địa phương sửa chữa đường; ủng hộ quỹ khuyến học					
VII.4 Các tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh của Công ty đến người lao động và cộng đồng						
1	Đốt thực bì (Khói, bụi gây ô nhiễm, nguy cơ cháy rừng): Công ty áp dụng kỹ thuật chôn thực bì không đốt					
2	Sử dụng các loại thuốc hóa học (Ảnh hưởng đến nguồn nước, mùi khó chịu và độc ảnh hưởng đến sức khỏe): Công ty không sử dụng hóa chất trong hoạt					
3	Khai thác, vận chuyển gỗ, làm đường (Xói mòn đất, ảnh hưởng đến nguồn nước, dòng chảy, gây tiếng ồn, bụi, chất thải và tai nạn): công ty sử dụng đường vận chuyển có sẵn; Sử dụng hoàn toàn phương tiện đi lại và vận chuyển đường thủy, không mở đường mới					
4	Các hoạt động tiêu cực khác: Sên vét ộp líp tác động đến đất, xáo trộn nguồn nước.					
<i>Biện pháp khắc phục/giảm thiểu:</i> Các líp đã cao nên không cần nạo vét chỉ sử dụng biện pháp bang gạt mặt líp để chuẩn bị mặt bằng trồng rừng						
VIII HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ HIỆN TRƯỜNG TRỒNG RỪNG						
VIII.1 Tình trạng, hiện trạng						
1	Vị trí thực hiện	*Diện tích: 59,6 ha - Lô 1,7; K3; TK 021 (Lô 19 - TSC): 55,43 ha - Bờ kênh: 4,17 ha				

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
2	Phương pháp	Bang gác mặt líp	x			
3	Thời gian thực hiện	Vận xuất chủ yếu bằng đường thủy	x			
4	Máy móc sử dụng (những loại gì)	Xe cuốc	x			
9	Khu vực để nhiên liệu cho máy móc thiết bị.	Đối với cửa xăng: Nhiên liệu được đựng trong can nhựa, bao bọc bằng túi nilon. Thực hiện đúng quy trình tiếp nhiên liệu để không bị rò rỉ ra môi trường xung quanh.	x			
10	Biển báo khu vực khai thác, bãi gỗ	Đặt hệ thống biển báo ở đầu các đường dẫn vào khu khai thác; tại bãi gỗ.	x			
VIII.2 Nhân công lao động						
1	Lao động dưới 16 tuổi	Không	x			
2	Trang bị bảo hộ lao động	Găng tay, khẩu trang, nón bảo hộ, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, kính chống bụi, bịt tai, đệm vai, quần áo đặc chủng.... Có sử dụng đầy đủ.	x			
3	Sử dụng bảo hộ lao động	Có sử dụng đúng quy định	x			
4	Hộp cứu thương (túi cứu thương)	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
5	Đầy đủ thuốc và dụng cụ sơ cứu	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
VIII.3 Môi trường						
1	Rác thải trên hiện trường	Không có	x			
2	Xăng, dầu đổ ra đất	Đối với cửa xăng: Nhiên liệu được đựng trong can nhựa, bao bọc bằng túi nilon. Trước khi tiếp nhiên liệu dùng bạc cao su lót dưới, rải một lớp mùn cửa hoặc cát lên trên để hứng nhiên liệu đổ ra ngoài, dùng quặng để trên miệng bình dầu và tiến hành tiếp nhiên liệu. Kết thúc: dùng giẻ lau khô nhiên liệu trên miệng bình dầu, túm lấy bạc cao su đổ nhiên liệu (nếu có nhiên liệu đổ xuống) cho vào can nhựa. Đem giẻ lau và nhiên liệu đổ ra về nơi tập kết chứa chất thải độc hại bỏ vào thùng chứa chất thải. Lượng nhiên liệu đủ sử dụng trong ngày.	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Không ảnh hưởng	Có ảnh hưởng		
3	Xói mòn đất	Không có	x			
4	Chất lượng nước (trong/đục)			x	Nước đục do quá trình vận chuyển gỗ bằng đường thủy, gây xáo trộn nguồn nước	Di chuyển ở những kênh lớn, kênh sâu rộng để hạn chế làm xáo trộn nguồn nước
5	Ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của dòng chảy	Các kênh vẫn được giữ nguyên hiện trạng	x			

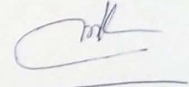
Người phụ trách địa bàn



Vũ Văn Phúc

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người tổng hợp



Lao Mộng Hiền